

TỪ FACEBOOK CỦA VyKhanh Nguyen

**Nhà thơ Hoa Văn đã mãn phần ngày 11-6-2026, tại Richmond, Virginia, Hoa-Kỳ.
Thành kính Phân ưu cùng tang quyến.
Nguyện cầu nhà thơ sớm hưởng phúc nơi Vĩnh Hằng.**

Nhà thơ Hoa Văn, tên thật là Ngô Văn Hòa, sinh năm năm 1932 tại Phú Thọ, Bắc Việt. Ông bắt đầu làm thơ từ năm 1954 với bút hiệu Anh Hoa và thi tập đầu tay là Đường Em Hoa Nở (1964). Sĩ quan tốt nghiệp Võ bị Đà Lạt năm 1954, chức cuối cùng năm 1975 là Trung tá. Sau những năm tù “cải tạo”, ông định cư tại Hoa Kỳ năm 1993 và trở lại sáng tác thơ văn – thời hải ngoại ký Hoa Văn.

Thơ Anh Hoa đã đến với Nguyễn Vy Khanh tôi từ thập niên 1960 nhưng mãi đến khoảng 2004, tôi mới có cơ hội quen ông. Ông gọi điện thoại tới nhà khách của Đại học Boston lúc bấy giờ tôi đang tham gia nghiên cứu về cộng đồng người Việt hải ngoại, ông hỏi thăm và tặng tôi tuyển tập Thơ Và Thời Gian (2002). Từ đó ông liên tục gửi tặng tôi toàn bộ tác phẩm ông xuất bản. Tôi đã viết về thơ ông thời trước 1975 trong bộ Văn Học Miền Nam 1954-1975 và gần đây trong bộ Văn-Học Việt-Nam 50 Năm Hải Ngoại.

Cùng thời với Diên Nghi, Duy Năng, ... nhưng Anh Hoa (và Hoa Văn sau này) đứng riêng một dòng thơ nhiều tâm sự - của một người phải di cư vào miền Nam, phải gầy dựng cuộc sống mới đồng thời bảo vệ phần đất quê hương còn lại, mà rồi phải chịu đầy đọa trong các trại “cải tạo” trước khi cuối cùng đến được đất tự do. Với ông, thơ luôn nở hoa với tình ý và tâm sự riêng của mỗi thời đại và hoàn cảnh...

Để tưởng niệm nhà thơ, xin đăng lại đây 2 bài chúng tôi đã viết về thơ ông ở hai thời đại của nhà thơ cũng là của đa số người Việt.

ANH HOA

Tên thật Ngô Văn Hòa, sinh năm năm 1932 tại tỉnh Phú Thọ, bắt đầu làm thơ từ năm 1954, tác giả các thi tập Đường Em Hoa Nở (1964), Thơ Anh Hoa (TGXB, 1965), Thơ Lục Bát (1966) và Những Bài Âu Ca (1968). Thơ ông từng xuất hiện trong tuyển tập Góp Gió và trên các tạp chí Nhân Loại, Bông Lúa, Chỉ Đạo, Chiến Sĩ Cộng Hòa, ... Bút hiệu dễ khiến người thường thức thơ tưởng ông là tác-giả thơ luật, nhưng khi vào thế giới thi ca của Anh Hoa, mới thấy mới cảm được những tâm tình thời đại, của người sống ở miền Nam thanh bình hay giao động và của người lính bảo vệ đất nước ở những vùng xa xôi, nhiều năm ở vùng Cao nguyên Pleiku-Kontum. Thơ ông trội bật với thể loại lục bát dù các thể-loại khác cũng đáp ứng xuôi chiều cho hồn thơ Anh Hoa.

Chúng tôi trích một số bài trên tạp chí trước 1975 và phần khác từ tập Thơ Và Thời Gian (Boston: Thăng Long, 2002) và từ 25 bài in lại trong tuyển tập Cõi Thơ Ta Ở Một đời, San Jose CA: Cội Nguồn, 2012). [Sĩ quan tốt nghiệp Võ bị Đà Lạt năm 1954, chức cuối cùng năm 1975 là Trung tá, sau những năm bị tù “cải tạo” rồi định cư tại Hoa Kỳ năm 1993, ông ký Hoa Văn. X. biên-khảo Văn Học Hải Ngoại của chúng tôi].

Thơ Anh Hoa (1966) gồm 62 bài với 2 phần “Đường Em Hoa Nở” và “Mưa Cao Nguyên” là những bài thơ tâm sự của người lính đồn trú vùng Cao-nguyên nước Việt, vào quân đội là để

bảo vệ đất nước, nhưng vẫn đôi lúc chạnh nhớ - nếu không là canh cánh bên lòng, tình thương nhưng nhớ người yêu dấu ở nơi chốn thị thành:

*“Tròn chưa món nợ ân tình
Mà trao trả kiếp phù sinh cho đời...”*

Người lính Anh Hoa mang nỗi u hoài theo ngày tháng:

*“... Xác thân dù sẽ phơi bày,
Tình thương em vẫn mang đầy trong tim”*

Tâm sự sâu muộn mở ra với những vần lục bát hiền hòa:

*“Cho em giấc ngủ lưu đầy
Những lo âu những tháng ngày buồn thương
Cho em giấc ngủ sa trường
Những bom đạn những đoạn đường chông gai
Cho em giấc ngủ ngày mai
Những băng khuâng những u hoài xót xa
Cho em giấc ngủ lìa nhà
Bốn phương khói lửa thịt da chán chường
Cho em giấc ngủ chiều sương
Những heo hút những phố phường lặng câm
Cho em giấc ngủ ca cầm
Những câu tiếc nhớ những trầm luân sâu
Cho em giấc ngủ thương đau
Những ngăn cách những âu sầu trắng canh” (Giấc Ngủ)*

Lục bát như bài Viết Cho Nhau sau đây là một bài thơ vừa tự nhiên vừa sâu lắng, có lẽ thi nhân đến từ cõi thi ca tinh tuyền. Và hình ảnh vừa giàu vừa “sang” bên cạnh những bước dậm dồn hoặc lặng thầm của cuộc sống:

*“Em ơi quá khứ nhủ thầm
Tạ từ mười ngón tay cầm níu buồn
Đêm về ngõ mắt cô đơn
Lệch đôi dép cũ nghe mòn thời gian
Năm dư tháng đủ ngày tàn
Buồn xê dịch thuở đời man dại rồi
Mùa đi mất đồ chân trời
Mùa về môi ngọt tiếng cười hồi sinh”*

Sau một thời-gian nhập ngũ và quân hành, cuộc sống mới không thể tránh những giây phút cô đơn, thơ vì thế thiết tha, tiếc nuối:

*“Cho ta một cuộc hành trình
Có thơ có bạn có tình có duyên
Còn gì ràng buộc không em
Thôi năm chợt đến buồn len lỏi vào
Tàn ngày giấc mỗi chiêm bao
Nỗi đau biển lạnh phương nào lênh đênh*

Từng phương tội lỗi hiện hình
Nửa đăm chiêu đến nửa hình hài đi
Lắng nghe giọt máu thấm thì
Nghìn cô đơn lại trở về cô đơn” (Cô Đơn)

Thê-loại lục bát điển tả được nỗi niềm cay đắng xa cách người tình một cách nhẹ nhàng:

“Ngồi xem đời chấp thương đau
Hình sông dáng núi nghe sầu tương lai
Mai đây đường vắng còn dài
Tôi say sưa hát một bài tự do
Niềm vui tháng hạ học trò
Thôi em thơ dại hững hờ tuổi xuân
Đời vui chưa trọn một lần
Chuyện ân tình lại buồn thắm về đêm
Người đi bỏ lại tủi phiền
Hoa xưa còn đó tình quên lãng rồi
Đêm mơ tôi gọi tên người
Đáng cay giờ khóc giờ cười buồn chưa
Thương em từ ấy đến giờ
Em ơi giây phút tạ từ xót xa” (Xót Xa)

Bạn hữu trong thơ Anh Hoa là những thâm tình làm đẹp cuộc đời và cõi nhân sinh riêng của nhà thơ:

“Còn ai đâu để giả từ
Bạn bè dăm đứa cũng vừa bỏ đi
Đường mai chưa hẹn lối về
Nửa đời cát bụi cũng vì áo cơm
Tàu đời ôi những cô đơn
Ga hoang cúi mặt nghe hồn rưng rưng
Nhớ nhau ánh mắt nửa chừng
Thương nhau nửa mảnh trăng rưng còn đây
Rượu ai tiền phút giây này
Câu tương biệt nửa chén say với mình
Áo cơm câu chuyện thường tình
Mai đây vẫn khúc độc hành mang theo” (Độc Hành)

Nơi không gian núi rừng cao-nguyên, thi nhân một mình đối mặt với quá khứ, bạn bè và vui buồn cõi nhân sinh:

“Chừng như mưa đã vào mùa
Đường khuya im vắng rừng mờ hương đêm
Buồn nghe mưa lại buồn thêm
Xe tương lai chở lãng quên vào đời
Nhớ nhau tròn một câu cười
Mùa thu xưa vẫn nặng thời cổ sơ
Em về chết nửa giấc mơ

Một trang tâm sự bài thơ ân tình
Trăm sau ngàn trước mong manh
Lời ru thảo mộc túi hành trang theo
Đời như chiếc lá rụng vèo
Trót đã mang phải ít nhiều thương đau
Luyến lưu tự phút giây đầu
Chiều qua phố vắng nổi sầu lên khuôn
Thương lên thác nhớ xuôi nguồn
Một vùng đêm lạnh nổi buồn cố nhân” Pleiku 1957
(Mưa Cao Nguyên, Giữ Thơm Quê Mẹ, số 2, 8-1965, tr. 71)

Phổ núi Cao nguyên đã đi vào văn-học miền Nam với Anh Hoa - cũng như với Kim Tuấn, Vũ Hữu Định, Phan Ni Tấn, ...:

“Đêm hoang phố núi mưa buồn
Bước đơn cô với tâm hồn bơ vơ.
Mùa xuân mang gió mùa thu
Nghìn thương kiếp trước bấy giờ xa xôi
Em đi trời đất bụi ngùi,
Hoa sương lá gió xót lời tháng năm
Vai nghiêng vóc dáng trắng rằm
Tuổi đau bước nhỏ máy trầm luân đi
Chừ theo những tiếc thương về
Bàn tay thế kỷ nửa che kín sầu
Tương lai ngày đã vùi sâu
Tóc em tuổi chị còn màu thủy chung
Trăng lên giấc ngủ chân rừng
Đem theo từng giọt nắng hồng lối em” (Hình Dung).

Nơi phố núi vẫn nghe vang vọng đất trời, nhà thơ trầm tư kiếp phù sinh:

“Xuống khe tóc rũ lưng trần
Lên cao tiếng vọng hồi âm rã rời
Dù cho một kiếp luân hồi
Nghìn năm cát biển đất trời là đâu”

Ở Anh Hoa, cuộc lữ hành dần thân dù với một tập thể, cùng mục-đích, vẫn có những nỗi cô đơn khó tỏ bày và như vẫn đuổi theo cùng với ngày tháng phía trước, dĩ nhiên những ưu tư cho quê-hương đất nước hiện diện trong phần lớn thơ Anh Hoa. Đời lính đó, tưởng chừng không ngày về, lúc hành quân, lúc tảo thanh, lúc đến lưng chừng đèo, ngổ tâm tình nhớ người yêu nhưng không thể ước hẹn ngày về :

“Trả cho em giấc mộng này
Súng gươm trot hẹn tháng ngày luân lưu
Lưng đèo gió lạnh lưng reo
Buồn sơn khê với những chiều nắng mưa
Ngọt môi ca khúc đèn bù
Nợ ân tình ấy bấy giờ trắng tay

(...) Nói cùng em biết nói gì
Nẻo xa xôi vẫn vọng về lối xưa
Trả về em những mộng mơ
Trả tôi gương sáng bài thơ đọc hành” (Trả Em).

Làm người yêu của lính, đã là chấp nhận cách xa, nhưng nhớ; mà chàng thì chỉ giàu mỗi thứ, đó là những bài thơ trên đường chinh chiến cứ tưởng là cuộc lữ hành của riêng chàng:

“Gia tài tôi chẳng có gì
Trăm bài lục bát gửi về cho em
Với đêm mưa gió ưu phiền
Với năm tháng cũ với niềm cô liêu
Muốn dâng em, tặng thật nhiều
Nhưng thôi đành nợ bao nhiêu ân tình
(...) Đêm nay trời đất mê cuồng
Nằm nghe tiếng súng sa trường nhớ em” (Đêm Sa Trường)

Chốn tuyến đầu, nghĩ đến người yêu nơi quê nhà, nỗi niềm tâm sự người lính buồn vui đều có nhưng một lòng sắt đá với trách nhiệm:

“Thương nhớ mùa đi bao nhớ thương
Lòng mang đau xót nửa quê hương
Chiều nay gió lạnh sau phòng tuyến
Áo bạc màu rồi, chuyện bốn phương
Nẻo cũ chừng như lạnh ước mong
Nắng mưa em có nhạt môi hồng?
Người đi còn nặng tình sông núi
Lối tiễn đưa sầu loạn núi sông
Đất nước chia tình thương mấy nơi
Người đi biệt một phương trời
Lòng nghe băng giá đêm vào hạ
Đời mấy buồn thương sông núi ơi!
Áo chiến tình trai vào gió mưa
Em ơi chinh chiến đến bao giờ?
Dang tay đón nhận lời sông núi
Cho nắng đường em xanh áo thơ”
(Chiều Chiến Tuyến, Đường Em Hoa Nở)

Thân nơi sông núi đã thành sa trường mà tâm tư nhớ về chốn thị thành Sài-Gòn, chốn có người thân yêu đang ngóng tin:

“Sài Gòn thu tới chưa em?
Có nghe thương nhớ vào đêm trở mùa
Trên con đường nhỏ ngày xưa
Dấu chân kỷ niệm bây giờ còn không?
Súng gươm nói chuyện anh hùng
Xót thân phận nhỏ một vòng tay ôm
Rời ra vẫn đợi lộ buồn

Vẫn nương nấu ấy vẫn nguồn ưu tư
Nèo xưa bóng cũ tình cờ
Trong em đô thị bây giờ lớn khôn
Anh còn luyến thác thương nguồn
Với hành trang cũ mộng tròn núi sông
Mùa ni thơ với mưa hồng
Mùa sau chắc vẫn hồn rừng cưu mang” (Thân Phận)

Chiến tranh tưởng đã ngưng với ngày chia cắt đất nước tháng 7 năm 1954, “Nước non chừ vẫn đôi miền / Xe đời gõ nhịp buồn phiền vào thân”, nhưng tham vọng của bá quyền đã khiến bom đạn tiếp diễn và không biết đến khi nào sẽ dứt tiếng; nhà thơ lúc ở lứa tuổi 30 đã phải thốt lên:

“Trăm bề đau xót tuổi xanh
Ba mươi tay trắng, chiến tranh vẫn còn
(...) Bom rơi súng giục sa trường
Hồn rừng rúc mộng, đêm cuồng loạn rơi
Đau thương tàn phế cuộc đời
Nửa trời hy vọng, nửa trời tha ma...”.

Như vậy, bản thân nhà thơ đã phải tuân theo định mệnh của đất nước, ông đã chấp nhận cuộc lên đường và một khi đã dấn thân, sẽ tiếp tục, xá gì hạnh-phúc bản thân:

“Tên ghi trong cuộc chiến này,
Xác xơ tâm thể tháng ngày nỏ không...”.

Chiến-tranh đã đến với đất nước vốn thanh bình, khắp nơi đã thành bãi chiến thì với chính nhân, công danh chỉ là một giấc mơ:

“Cuộc đời thiên hạ buồn tênh
Này cơn mê loạn công danh hư phù
Có em tôi trọn giấc mơ
Áo chinh nhân kiếp sông hồ trắng tay”.

Và người đi chính chiến vẫn có những giây phút mơ ước có ngày được trở về an nhiên sống đời thường với người thân yêu:

“Mai về làm gã sơn nhân
Sống cùng dã thú bỏ dần áo còm
Ngày đêm thảo mộc đứng buồn
Bờ cao lũng thấp nghe nguồn suối reo
Đêm trắng ngủ dưới chân đèo
Ta nằm tưởng lại những chiều mộng xưa
Bên em nước mắt đợi chờ
Bên tôi duyên kiếp còn mờ mắt trông
Rồi năm tháng cũ chất chồng
Hai phương trời cũng nghe chùng xót đau
Bây giờ em ở nơi đâu
Phố phường xe ngựa với màu áo xiêm

Tuổi xuân em có buồn phiền
Tình xưa trở gót đau niêm cỏ hoang
Thôi em ngày cũ xế tàn
Về rừng trăng lạnh ta làm sơn nhân” (Về Rừng).

Mẹ Việt-Nam không được vui lâu dài và con đây cũng đầy đắng cay:

“Mẹ nằm ngủ thiếp đi rồi
Con vừa tròn nửa kiếp người đắng cay
Chiến-tranh đau mấy tuổi này
Phố phường chừ vẫn nghe đây ngựa xe
(...) Con đi nghe gió mưa sâu
Mẹ mang thương tích bết dáu mấy lần
Bây giờ dù có mùa Xuân
Núi sông này vẫn thánng năm nặng buồn” (Mẹ Việt-Nam)

Thơ Anh Hoa sử-dụng nhiều thể-loại nhưng thặng hoa với lục bát, một thể-loại dân-tộc từ ngôn-ngữ đến nội-dung thích ứng với tâm tình tác-giả nhất, tâm tư mệnh mang không cùng, không giới hạn, cũng là thể-loại giúp ông chứng tỏ thi tài làm mới con chữ và làm mới câu lục bát, với nhạc tính tự nhiên.

“Bâng khuâng đợi ý xuân về
Buồn nghe lá rụng lòng tê tái nhiều
Sông hồ từ thuở hoang liêu
Áo thơ màu phấn diễm kiều nói năng
Vào đời đẹp bốn mùa trăng
Đường mây chuyển mộng đất bằng nổi xênh
Súng gươm mộng cũ chưa thành
Áo com hai chữ ân tình gầy hao
Vắng đêm tê ngắt chiêm bao
Tóc xanh trót buộc má đào trắng xuân
Lời xa nghĩa trở môi gần
Chắt chiu mở lối thơ thần tìm duyên
Dật dờ cánh biếc trinh nguyên
Nghe xa xôi vọng ước nguyện xưa sau
Lửa đời sưởi ấm lòng nhau
Trang tâm tư vẫn dăng màu yêu thương
Phong trần phấn quyện mùi hương
Mực run nếp giấy phố phường ngại đi
Sắc hồng vương mảnh áo thi
Ý xuân lòng bút mơ về bến thương” (Đợi Một Ý Xuân)

Thơ Anh Hoa đưa tâm tình người con đất nước thời chiến đến với người đọc ở hậu phương, ở những nơi xa xôi, địa đầu của người lính. Thơ ông còn là những bức tranh núi rừng sơ khai, những miền đất nước tươi đẹp, với những nét truyền thần - có khi chỉ là phác thảo vì đang theo bước quân hành tiến về phía trước hơạc nếu tiếng súng không vọng đến từ sa trường.

Người lính miền Nam yêu đất nước, đã lên đường giữ gìn bờ cõi, nhưng tâm hồn lãng mạn, đầy tính nhân bản, và nhất là không hề sắt máu, hận thù trong thơ.

(Văn Học Miền Nam 1954-1975. Quyển Hạ. 2016)

*

HOA VĂN

Nhà thơ tên thật Ngô Văn Hòa, sinh năm năm 1932 tại Phú Thọ, bắt đầu làm thơ từ năm 1954 với bút hiệu Anh Hoa và thi tập đầu tay là Đường Em Hoa Nở (1964). Sĩ quan tốt nghiệp Võ bị Đà Lạt năm 1954, chức cuối cùng năm 1975 là Trung tá. Sau những năm tù “cải tạo”, ông định cư tại Hoa Kỳ năm 1993 và trở lại sáng tác thơ văn – thời hải ngoại ký Hoa Văn.

Đã xuất bản ở hải ngoại các tuyển thơ: Thơ Và Thời Gian (Boston: Thăng Long, 2002); Tạ Ơn Đời 2005; Che Đời Mưa Bay 2008; Như Áng Mây Hồng 2010; Vạt Nắng Bên Đời (Nguyễn Thị Nhung, 2012); Cõi Thơ Ta Ở Một Đời (“1954-2014”; Cội Nguồn, 2014); Gió Cuốn Mây Bay 2015; Mấy Nốt Phù Hoa 2016; Dòng Thơ Cho Em 2017; Hương Tình Hoài Điệp 2018; Hương Hoa Tình Thơ 2018; Dòng Tình Yêu Em 2019; Hương Thắm Tình Hoa 2020; Hoa Nở Đường Về 2022 và Đời Lá 2023 sáng tác với nhà thơ Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa; Bẩy Mươi Năm Thi Ca (TGXB, 2024); Ơn Tạ Tình Chia 2025 và Chút Tình Còn Lại (TGXB, 2025).

Quê hương, tình yêu, tình bạn, thơ và chén rượu,... là những đề tài thường gặp trong thơ Hoa Văn. Những năm đầu ly hương trong tình cảnh không lựa chọn - “Cái Còn Cũng Không”, như tựa một bài trong Thơ Và Thời Gian:

*“Ba năm lưu lạc xứ người
Xuân về chát ngát cho đời phấn bay
Vỡ vàng từng buổi vàng mây
Nghe đời mộng mị mà ngây mắt cười
Trăm năm hưng phế đổi đời
Ta ngây ngô trước một thời suy vong
Quê mình chín đợi mười trông
Quê người sáng hạ chiều đông hững hờ
Cung thương để lịm hồn thơ
Bao giờ cung hỉ bấy giờ hoa bay
Buồn về năm tháng đầy tay
Đợi cung lưu thủy những ngày hoàng hôn
Cơm vay nước mượn cũng buồn
Đã không đến cả cái còn cũng không” (tr. 23)*

Quê hương với kẻ ly hương sau nhiều năm tháng là nỗi ngậm ngùi:

*“Hôm nay thêm một lần đi
Mai đây còn một chuyến về gió bay
Cuộc đời sương khói cỏ cây
Chẳng vui thì đã những ngày buồn vui
Quê hương còn chỉ ngậm ngùi
Sáu mươi năm cách ngăn rồi quê hương
Một lần đi một đoạn trường
Một lần đi mấy lần thương dâng đầy
Buồn nào còn đọng trên tay*

Vui nào trong mắt còn cay nửa chừng
Về đây lại tuyết mưa rừng
Nghe trong hội ngộ cõi lòng hư hao
Còn đời ta vẫn trắng sao
Nghĩa ân đôi chữ lòng nào cứu mang
Thôi thì hoa nở hoa tàn
Nỗi đi nỗi ở muôn vàn nỗi đau” - 5/4/2015
(Quê Hương Còn Chỉ Ngậm Ngùi)

Tình yêu, tình gia đình, với người vợ và hai con đã khuất, nhưng nhớ được ông hơn một lần ghi lại trong Nhớ Nhung “viết cho Hiền nội Nguyễn Thị Nhung đã mất”:

“Từ em về đỉnh non cao
Hồn thơ theo hướng chiêm bao dấu người
Bâng khuâng từng mỗi ngậm ngùi
Mùa Xuân trong nắng cử đời vào hoa (...)
Em đi rũ bụi trần ai
Tháng năm nhưng nhớ dậm dài nắng mưa
Nhớ ngày cũ nhớ năm xưa
Nhớ tình thơ ấy còn chưa mận mà
Thương nhau mấy chục năm qua
Nửa đường tay vẫy lệ sa giọt buồn
Cõi nhân sinh chuyện mất còn
Tình nào chẳng chịu héo hơn một lần
Từ sinh vướng bụi hồng trần
Đời đưa đẩy mãi bước chân ngập ngừng
Về em trắng sáng một vùng
Nhớ NHUNG một nén hương lòng NHỚ NHUNG”
(Trích 70 NTC, tr. 77)

Riêng chữ tình không buông nhà thơ, âm thầm hoặc mãnh liệt tùy thời đoạn:

“Em đã cho ta tình lụa là
Nửa đời khuê các nửa kiêu sa
Mắt em sao nở chiều xuân muôn
Để nhớ trong thơ nhớ chẳng nhòa ...
Nếu vác vai này cây thánh giá
Vai kia chất nặng một ân tình
Nếu mai chết dưới bàn chân Chúa
Thì chắc linh hồn được hiển linh ...
Làm sao níu được thời gian lại
Xin tạ ơn tình em đã cho” (Tạ Tình)

Thơ tình chiếm đa phần những thi tập thời 2015-2023 với Nàng Thơ rõ chân dung hoặc không – 5 tập về Hương Hoài Điệp, 2 tập ký Song Hoa với Thảo Chi,... Thơ thăng hoa những khi chạm đến nỗi buồn, và thêm những giọt ngọt giọt đắng:

“Đêm nay uống rượu sầu ly xứ,
Rượu đắng hay lòng ta đắng cay
Bạn cũ còn ai đâu nữa nhỉ
Ta buồn nhớ lại những cơn say
Và nhớ thuở nào mang súng trận
Nhớ đêm khói lửa mịt mù bay
Nghe đời thương gọi thêm vàng sắc
Trên áo thời gian dẫu bụi đầy
Quên làm sao được thời gian ấy
Mưa nắng đầy khung tình thoáng bay
Lại nhớ những ngày yêu mến cũ
Nghe băng khuâng cả lối hoa gầy
Đã biết chuyện đời cơn với áo
Thì vinh với nhục có ra gì
Bao nhiêu rồi cũng phù hư cả
Sau trước rồi ra cũng biệt ly
Thương cho những bạn bè năm cũ
Sớm phải nằm yên dưới mộ sâu
Nỗi hận thù này còn mãi mãi
Bạn ta ơi thắng bại ai cầu
Ở đây xứ lạ buồn ghê gớm
Có những người quen muốn lạ dần
Có những tâm hồn như lá cỏ
Chuyện còn chuyện mất cũng phân vân
Tình đời vẫn lạnh như mưa gió
Một nỗi sầu riêng một nỗi mình
Vui cứ ra đi buồn cứ lại
Ly đầy đong cạn rượu phù sinh”
(Đêm Buồn Uống Rượu Một Mình. TvTG, tr. 56-57)

Rượu trở thành bầu bạn, một bầu bạn không phải hẹn hò, mong đợi, có khi để giải cơn sầu –
rượu tiêu sầu:

“Ngồi đây một chén rượu cay
Nhâm nhi cho hết những ngày phù du
Rượu còn nên vẫn còn thơ
Thương mùa lá rụng xót mùa hoa rơi
Nước non chợt khóc chợt cười
Sông chia núi cách những lời xót xa
Tim hồng còn kết thơ hoa
Máu hồng còn chuyện sơn hà sớm hôm
Xa xôi vẫn nhớ về nguồn
Quê hương nay dẫu chẳng còn quê hương
Quên sao được những con đường
Cây ngô ngăn đứng chiều sương cúi đầu
Cõi lòng xưa gửi về đâu

Thuở nào mắt nước thuở nào ly tan
Núi sông còn lắm điều tàn
Tâm còn buộc cả trăm ngàn sợi đau
Thời gian xa xứ bạc đầu
Sao chưa hết được nỗi sầu lưu vong!!” - 3/3/2012
(Nỗi Sầu Lưu Xứ. VNBD, tr. 125-126)

Hoa Văn làm thơ, sống chết với thơ. Với ông, thơ còn là mọi cơ hội, duyên may. Ông kể chuyện làm thơ:

“Tôi bước đi trên cỏ hồng sương đọng
Gió mơn hờ nhẹ nhẹ đến sau lưng
Nhìn vườn hoa nở đẹp để vô cùng
Nên viết vội thơ vàng con chữ nhỏ
Sống trên đời là một điều rất khó
Biết ai yêu hay ghét hoặc thương hờ
Cuộc tình nào vay mượn cũng muôn thu
Người có hỏi biết sao tôi bày tỏ
Tôi làm thơ là niềm vui nho nhỏ
Giúp cho mình cuộc sống có màu xanh
Bạn cùng ai thì cũng thật chân thành
Người thơ nhỏ bốn mùa yêu nắng Hạ
Tôi làm thơ có lời xin đa tạ
Ghét hay thương tôi vẫn thấy ấm lòng
Người bạn ơi xin chia sẻ cảm thông
Thơ còn đó ân tình tôi còn đó
Xin giữ lại niềm riêng em thương khó
Nhớ hay quên tình cũng đến vô cùng
Và bên đời vàng vọt chữ hư không
Tôi vẫn quý Thu vàng hoa cúc nở”
(Tôi Làm Thơ, Tuyển Tập Thơ Văn HV-Nguyễn Phú Long-Trần Quốc Bảo. Virginia, 2016, tr. 60)

“Đời đẹp lắm cứ thơ thơ phú phú
Tuổi mấy mươi ta vẫn mến yêu đời
Và cùng nhau ta thành thành thời thời
Trời cho vậy cần gì than với thờ
Cuộc sống hôm nay Trời ban ta đó
Thần thần thơ thơ xin tạ ơn đời...” – Giao thừa 2011
(Vật Nặng Bên Đời, VNBD, tr. 9)

“... Mai về ở đậu trên ngàn
Ôm thơ mà ngủ cho toàn phận thân
Tôi tìm trong cái phân vân
Cái vui mấy thuở cái đắm thắm qua
Từ điều tàn giữa tuổi hoa

Chợt mơ đã mất chợt ca đã vàng
Đã trăm năm đã ngổ ngang
Đã băng khuâng giữa địa đàng bước đi
Thì đi đâu chẳng nên gì
Vẫn tôi thơ với đời nghi hoặc đời
Nghìn năm tôi vẫn là tôi
Cho đông bão cũng chẳng với chân tình”.
(Chân Tình, NAMH)

Gần đây nhà thơ vẫn khẳng định lòng trung trinh với Nàng Thơ:

“Làm thơ thừa vẫn làm thơ
Buồn vui năm tháng bốn mùa thiết tha
Rồi mai đời cũng xé tà
Nay ta bà vẫn ta bà luyến lưu
Bước hay dở cũng ít nhiều
Đường này lối nọ thương yêu ngập tràn
Tôi về thơ áo xanh xang
Thênh thang đời vẫn thênh thang đã lòng
Câu thân ái đẹp vô cùng
Tôi trong bằng hữu đã từng ở đi
Tuổi nào xuân hết thời thì
Lối nào còn lại thắm thì gió bay
Câu thơ con chữ qua ngày
Mừng mừng còn giữ trên tay tình cờ
Cuộc đời vui mấy vẫn thơ
Vẫn dòng trong ấy hình như đã vàng” - 3-6-25
(Vẫn Một Dòng Trong)



Thơ Hoa Văn đến với người đọc từ hơn bảy thập niên qua, mở ra một địa đàng gần gũi con người, nơi đó có tình yêu nam nữ, có buồn vui và ân tình với người thân và bạn hữu, trải qua những biến cố lịch sử và nhiều đoạn đường đời hạnh phúc lẫn chông gai; tất cả được diễn tả bằng một ngôn ngữ nhẹ nhàng, đơn sơ nhưng mang đầy thi tính và nội lực cùng tài hoa.
(Văn-Học Việt-Nam 50 Năm Hải Ngoại Q. Hạ. 2025)

Nguyễn Vy Khanh